TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 21 – 01 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hào

Ông Phương Minh Thành

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/HSST, ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 20/10/1991; tên gọi khác: Cà K; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1957 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1965. Tiền án: 04 lần (Ngày 15/01/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2018 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi thường trú: ấp V, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Ngọc T đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08/11/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84AC - 011.06 lưu thông trên tuyến đường Mậu Thân, khi đi ngang công trình xây dựng đang thi công tọa lạc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1973, ngụ ấp S, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là chủ thầu xây dựng. Thấy công trình không người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo xuống xe đi vào công trình lấy trộm được các tài sản như sau: 01 (một) cái đội dầu bằng kim loại màu đỏ; 01 (một) cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 15,5cm; 01 (một) cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 13cm; 01 (một) cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 08cm; 01 (một) cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 8,5cm; 01 (một) cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 13,5cm; 02 (hai) cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 12cm; 01 (một) cái cờ lê bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn dài 23cm; 01 (một) cái cờ lê bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn dài 27cm; 01 (một) cái cờ lê bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn dài 16cm; 01 (một) cây kìm bấm bằng kim loại màu trắng. Lấy trộm được tài sản trên, bị cáo bỏ vào trong 02 giỏ xách màu trắng có sẵn tại công trình rồi mang ra ngoài điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến đường Hùng Vương thuộc khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện mời làm việc, qua đó bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã tạm giữ các tài sản nêu trên và xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN màu đen, biển số 84AC-011.06.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/BKLĐGTS, ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận số tài sản của anh Nguyễn Minh V bị mất trộm có tổng trị giá 920.000 đồng (chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN màu đen, biển số 84AC- 011.06 bị cáo mượn của bà Đặng Thị N, sinh năm 1965, ngụ ấp V, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bà N không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp nên không đặt ra xử lý và đã trao trả lại cho chủ sở hữu xong. Đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh cũng đã trả lại cho bị hại các tài sản trên và không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số/CT-VKSTPTV-HS ngày 07/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phạm Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án

và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08/11/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84AC- 011.06 trên đường Mậu Thân, khi đi ngang công trình xây dựng đang thi công tại khóm D, phường E, thành phố Trà Vinh, bị cáo phát hiện công trình không có người trông giữ nên đi vào lấy trộm: 01 cái đội dầu bằng kim loại màu đỏ; 01 cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 15,5cm; 01 cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 13cm; 01 cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 08cm; 01 cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 8,5cm; 01 cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 13,5cm; 02 cái cùm nối ống cứu hỏa một đầu răng ngoài dài 12cm; 01 cái cờ lê bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn dài 23cm; 01 cái cờ lê bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn dài 27cm; 01 cái cờ lê bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn dài 16cm; 01 cây kìm bấm bằng kim loại màu trắng. Trị giá 920.000 đồng của anh Nguyễn Minh V. Sau khi trộm được tài sản bị cáo bỏ vào 02 giỏ xách rồi điều khiển xe đến đoạn đường Hùng Vương thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trang của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu. Đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất, bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm. Hành động của bị cáo rất xem thường pháp luật, khướt từ sự giáo dục, giúp đỡ của nhà nước, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét: tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Nghĩ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N không có yêu cầu. Bị hại anh Nguyễn Minh V đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xong.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Minh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng

người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hào – Nguyễn Văn Thành **Huỳnh Kim Triều**